

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2017/HSST
Ngày: 21/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, TP. CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Xuân Ánh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Minh**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Nơi công tác: UBND phường Thới Bình, quận N K, TP Cần Thơ.

2. Bà **Phạm Thị Thiện**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Nơi công tác: UBND phường Hưng Lợi, quận N K, TP Cần Thơ.

Thư ký Tòa án ghi Bên bản phiên tòa: Ông **Phan Văn Dũng Em** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Ông **Tô Văn Tông** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N K xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2017/HSST, ngày 09 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Việt Q (Cu cùì), sinh năm: 1987, tại Cần Thơ.

ĐKTT: Số 45/34F, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường A Ngh, quận N K, TP. Cần Thơ.

Q tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hoá: 03/12.

Cha: Nguyễn Văn Hoàng (đã chết); Mẹ: Phạm Thị Thu Hồng, sinh năm: 1958

Anh Chị ruột có 02 người (sinh năm 1983 và năm 1990)

Tiền sự: Chưa.

Tiền án : 02 lần;

- Ngày 30/3/2005 bị Tòa án nhân dân quận N K, TP Cần Thơ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”.

- Ngày 14/01/2013, bị Tòa án nhân dân quận N K, TP Cần Thơ xử phạt 06 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”; chấp hành xong ngày 31/8/2015.

Bị cáo bị bắt ngày 08/01/2017, hiện tạm giam.

2. Nguyễn Tuấn T (Bé), sinh năm: 1988, tại Vĩnh Long.

ĐKTT: 58/8, đường Trần Phú, Phường 4, V L, tỉnh Vĩnh Long.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 05/12.

Cha: Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1958; Mẹ: Bùi Mỹ Tài, sinh năm 1960.

Anh, chị ruột: Có 03 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1987).

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 12/01/2017 hiện tạm giam.

Người bị hại:

1/. Ông **Võ T H**, sinh năm : 1980 (Có mặt)

2/. Ông **Võ T Th**, sinh năm: 1983 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 191, Huỳnh Thúc Kháng, phường A Ngh, quận N K, TP Cần Thơ.

3/. Ông **Trần Trương Đại L**, sinh năm: 1989 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Huỳnh Thúc Kháng, phường A Ngh, quận N K, TP Cần Thơ.

4/. Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: 15/11/13, Hoàng Văn Thụ, phường A H, quận N K, TP Cần Thơ.

5/. Bà **Trần T Th**, sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: 67/28, Hùng Vương, phường T B, quận N K, TP Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông **Nguyễn Thành B**, sinh năm: 1944. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 14, Tổ 1, ấp Cái Sơn, xã M L, huyện T B, tỉnh Vĩnh Long.

2/. Ông **Nguyễn T Nh**, sinh năm: 1992. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái Sơn, xã Tr L, huyện T B, tỉnh Vĩnh Long.

3/. Ông **Mã Hoàng T**, sinh năm: 1967. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 36, Quang Trung, Thị trấn C V, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long.

4/. Bà **Lưu Hiền Th**, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: 1/63/6, Đình T Hoàng, phường T B, quận N K, TP Cần Thơ.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q và Nguyễn Tuấn T bị Viện kiểm sát nhân dân quận N K, thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/11/2016, Nguyễn Hoàng Việt Q điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo, Bền kiểm soát 65B1 - 430.11 đi chơi cùng bạn gái tên Lưu Hiền Th về đến trước nhà số 191 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường A Ngh thì dừng xe lại để nói chuyện cùng với Thảo. Lúc này, Trần Hữu Thịnh vừa uống Ba cùng Trần Trương Đại L và một số người bạn tại nhà L, địa chỉ số 187 đường Huỳnh Thúc Kháng, phường A Ngh, xong Thịnh điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo, Bền kiểm soát 65G1 - 077.71 đi từ nhà L qua chỗ Q đậu xe nhìn Q. Thấy Thịnh nhìn, Q lớn tiếng thách thức Thịnh “Muốn đánh lộn hay gì” rồi chạy bộ đuổi theo Thịnh. Sợ bị Q đánh, nên Thịnh điều khiển xe quay lại nhà L kể cho L Bết sự việc. Thấy Thịnh quay lại nói chuyện với L, Q mở cốp yên xe lấy cây dao cắt trái cây dài khoảng 15cm, chạy tới chỗ L đang đứng, Q cầm dao trên bằng tay phải đứng đối diện với L đâm trúng vai bắp tay trái của L làm gãy dao, Q bị Thịnh và L dùng vỏ chai Ba ném lại, nên Q lên xe chở Thảo về nhà lấy một cây dao yếm dài khoảng 50cm, rồi điều khiển xe chở một T niên khác đi cùng quay lại tìm chém Thịnh và L nhưng Thịnh đã ra về còn L thì được người nhà đưa đi Bệnh viện - Đa khoa Thành phố Cần Thơ cấp cứu nên Q không chém được Thịnh và L. Lúc này, Q thấy Võ T H, Võ T Th và Võ T Tâm là người ở gần nhà L đang đứng trước nhà L hỏi thăm sự việc; Q nghĩ Th, H và Tâm cùng nhóm với Thịnh, L nên Q cầm dao yếm trên tay phải rượt đuổi chém Th, H và Tâm, nhưng Tâm bỏ chạy vào nhà 191 Huỳnh Thúc Kháng nên thoát được, còn H và Th bỏ chạy về hướng cầu Rạch Ngỗng. Khi H bỏ chạy cách nhà số 191 Huỳnh Thúc Kháng khoảng 30 mét thì chạy xuống khu vực bãi bồi cặp bờ sông thì vấp té trong tư thế nằm ngửa, lúc này Q cầm dao yếm chém liên tục từ trên xuống trúng tay phải, ngực, mặt, vai phải và hông phải của H. Thấy H bị chém, Th nhặt cây gỗ bên đường đánh lại Q để giải vây cho H thì bị Q dùng dao yếm chém trúng tay phải, Th bỏ chạy lên đường Huỳnh Thúc Kháng thì bị người T niên đi chung với Q cầm cây đánh từ phía sau tới trúng lưng một cái. Sau đó, H và Th bỏ chạy về nhà số 191 Huỳnh Thúc Kháng được người thân đưa vào Bệnh viện - Đa khoa Thành Phố Cần Thơ cấp cứu. Q cùng đồng bọn bỏ trốn khỏi hiện trường. Anh L sau khi vào Bệnh viện băng bó vết thương được ra viện ngày 12/11/2016, còn Th và H tiếp tục điều trị thương tích đến ngày 17/11/2016 thì ra viện.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ, kết luận:

- Số 03 ngày 10/01/2017 đối với Trần Trương Đại L: Vết thương phần mềm 1/3 trên sau cánh tay trái đã lành, sẹo không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Vết thương nghi nhiều do vật sắc gây nên (bút lục 56).

- Số 04 ngày 10/01/2017 đối với Võ T Th: Vết thương phần mềm mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt gân cơ, đứt thần kinh trụ, gãy xương trụ phức tạp. Hiện tại: Vết thương đã lành sẹo, xương đang cal, tổn thương dây thần kinh trụ phải, hạn chế vận động gấp cổ tay phải và gấp, duỗi ngón III, IV, V bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ

thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Vết thương mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải nghi nhiều do vật sắc gây nên (bút lục 55).

- Số 05 ngày 10/01/2017 đối với Võ T H: Đa vết thương vùng mặt - vai - ngực - hông - cẳng tay phải, ngón tay. Gãy gãy xương trụ phải, đứt gân duỗi phải. Hiện tại: Các vết thương phần mềm đã lành sẹo; vết thương cẳng tay phải đã lành, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ; mất duỗi ngón I tay phải; gãy 1/3 dưới xương trụ phải chưa cal xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%. Vết thương nghi nhiều do vật sắc gây nên (bút lục 57, 58).

Ngoài ra, Q còn khai nhận trong thời gian bỏ trốn đã quen Bết với Nguyễn Tuấn T, do bản thân không nghề nghiệp và nghiện ma túy, nên Q rủ T sử dụng xe mô tô đi cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2016 đến ngày 30/12/2016, Q và T đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận N K, thành phố Cần Thơ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 16 giờ 28/12/2016, Nguyễn Tuấn T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, Bền kiểm soát 61C1 - 576.68 chở Nguyễn Hoàng Việt Q, đi từ nhà bạn của T ở thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long, đến địa bàn quận N K, tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đến đường Võ Thị Sáu, phường A H (đoạn đầu hẻm 24 đường Võ Thị Sáu) thì cả hai phát hiện chị Nguyễn Ngọc T đang điều khiển xe mô tô Yamaha Grande, Bền số 65B1 - 661.83 chở chị Võ Thị Mỹ Hương cùng chiều phía trước, trên cổ chị T có đeo sợi dây chuyền vàng 18k. T điều khiển xe vượt lên áp sát vào bên trái xe của chị T, để Q ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của chị T thì bị chị Hương nắm được tay của Q kéo lại, làm cả hai cùng té khỏi xe, khi té Q đứng dậy chạy bộ một đoạn rồi lên xe do T điều khiển chạy thẳng trên đường Võ Thị Sáu rẽ qua đường Ngô Hữu Hạnh rồi qua đường Trương Định tẩu thoát. Q mang sợi dây chuyền vừa giật được bán cho anh Mã Hoàng Tuấn, là chủ tiệm vàng T Tùng, địa chỉ số 715 Phan Văn Năm, phường C V, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long, được số tiền 8.700.000 đồng. Q chia T 4.000.000 đồng, Q lấy 4.700.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua sợi dây chuyền do Q bán, anh Tuấn đưa cho thợ nấu lại và bán cho người khác, nên không thu hồi được.

Vụ thứ 2: Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2016, Nguyễn Tuấn T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, Bền kiểm soát 61C1 - 576.68 chở Nguyễn Hoàng Việt Q, đi từ nhà bạn của T ở thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long, đến địa bàn quận N K, tìm người đi đường có tài sản sơ hở để cướp giật. Khi đi vào hẻm 67 đường Hùng Vương, phường T B, quận N K được khoảng 50 mét thì cả hai phát hiện chị Trần T Th đang dẫn cháu gái đi bộ, hướng từ đầu hẻm đi vào cùng chiều phía trước, trên cổ chị Thủy có đeo sợi dây chuyền vàng 18k. T điều khiển xe chạy ngang qua chị Thủy thì quay đầu xe lại, chạy lên áp sát vào bên trái chị Thủy, để Q ngồi phía sau dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền của chị Thủy đang đeo trên cổ. Sau đó, T tăng ga chở Q ra đường Hùng Vương tẩu thoát. Cùng ngày, cả hai mang sợi dây chuyền trên đến một tiệm vàng (không rõ địa chỉ) ở thị xã B M,

tỉnh Vĩnh Long, bán được số tiền 9.000.000 đồng, Q chia T 3.500.000 đồng, T trả nợ Q 2.500.000 đồng (tiền T mượn Q trước đó), số tiền còn lại Q lấy hết. Số tiền có được cả hai tiêu xài cá nhân hết; tài sản không thu hồi được.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Connspeed M11, đã qua sử dụng; 01 cán dao bằng gỗ, màu nâu, dài 10cm; 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Nguyễn Hoàng Việt Q; 01 giấy phép lái xe mô tô tên, Nguyễn Hoàng Việt Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, Bản kiểm soát 61C1 - 576.68, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô, tên Bùi Thế Hưng; 01 điện thoại di động Iphone 6, màu hồng - trắng, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 quần Jean màu xanh đậm; 01 chiếc áo kiểu thun len; 01 chiếc áo dài tay, màu xanh đậm; 01 quần sọc ngắn, màu xám; 01 quần sọc ngắn, màu tối; 01 quần sọc Jean ngắn, màu xanh nhạt; 01 khẩu trang bằng vải; 01 mũ bảo hiểm, màu đen. Ngoài ra, gia đình bị can T nộp 13.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị can T trong vụ cướp giật tài sản trên (*bút lục 62, 373, 374, 375*).

Tại Bên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/BB-HĐĐG ngày 12/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận N K, kết luận: dây chuyền vàng không rõ hình dạng, chất lượng vàng 18k, số lượng 5,06 chỉ có giá trị 13.018.368 đồng; mặt dây chuyền vàng không rõ hình dạng chất lượng vàng 18k, số lượng 0,20 chỉ có giá trị 514.560 đồng. Tổng tài sản có giá trị 13.532.928 đồng (*bút lục 59*).

Tại Bên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/BB-HĐĐG ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân quận N K, kết luận: dây chuyền vàng, chất lượng vàng 18k, số lượng 5 chỉ có giá trị 12.410.000 đồng; mặt dây chuyền vàng, chất lượng vàng 18k, số lượng 1,6 chỉ có giá trị 3.971.200 đồng. Tổng tài sản có giá trị 16.381.200 đồng (*bút lục 60*).

Quá trình điều tra bị can Q và bị can T thừa nhận hành vi cướp giật tài sản nêu trên. Tổng giá trị tài sản mà 02 bị can chiếm đoạt của các bị hại là 29.914.128 đồng. Bị can Q thừa nhận một mình gây thương tích cho các bị hại L, Th và H. Đối với người T niên đi chung với bị can Q trong vụ gây thương tích trên, do Q không khai nhận nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với hành vi gây thương tích do bị can Q gây ra, bị hại H yêu cầu bị can Q bồi thường 33.000.000 đồng, bị hại Th yêu cầu bị can Q bồi thường 30.000.000 bao gồm chi phí điều trị thương tích và thiệt hại do mất thu nhập; riêng bị hại L không yêu cầu bồi thường.

- Đối với 02 vụ cướp giật tài sản nêu trên, tài sản không thu hồi được; bị hại T yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng, bị hại Thủy yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng, gia đình bị can T đã nộp 13.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị can.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô Bản kiểm soát 61C1 - 576.68 và giấy chứng nhận xe mô tô Bản kiểm soát 61C1-576.68 tên Bùi Thế Hùng, qua xác minh là tài sản của

ông Nguyễn Thành B, ông nội của Nguyễn T Nh (Nh là bạn của bị can T) việc bị can T mượn xe này làm phương tiện cướp giật tài sản thì ông B và Nh không Bất. Đối với giấy chứng minh nhân, giấy phép lái xe tên Nguyễn Hoàng Việt Q, 02 điện thoại di động (hiệu Samsung Galaxy J7, hiệu Connspeed M11) thu giữ của bị can Q, Cơ quan điều tra làm rõ là tài sản cá nhân của bị can Q. Đối với điện thoại di động Iphone 6, thu giữ của bị can T, Cơ quan điều tra làm rõ tài sản của bị can T. Đối với các tang vật thu giữ còn lại: 02 mũ bảo hiểm, nhiều quần áo, khẩu trang, cán dao bằng gỗ, là trang phục công cụ các bị can thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 136/CV-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận N K, thành phố Cần Thơ truy tố:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Khoản 2 Điều 104 và Tội “*Cướp giật tài sản*” theo Điểm c, d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo có ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

-Người bị hại ông Võ T H trình bày sự việc như nội dung cáo trạng; Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Q bồi thường tiền thuốc 15.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 7.500.000 đồng. Tổng cộng là 22.500.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo Q theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại ông Võ T Th trình bày sự việc như nội dung cáo trạng; Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Q bồi thường tiền thuốc là 10.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 15.000.000 đồng. Tổng cộng là 25.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo Q theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại ông Trần Trương Đại L có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường, về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại bà Nguyễn Ngọc T trình bày sự việc như nội dung cáo trạng; Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường sợi dây chuyền bị mất là 15.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại bà Trần T Th trình bày sự việc như nội dung cáo trạng; Về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường sợi dây chuyền bị mất là 11.000.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành B và ông Nguyễn T Nh (Nh là cháu ông B) và ông Mã Hoàng T vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Hiền Th trình bày hôm xảy ra sự việc, có cùng đi chung với bị cáo Q có thấy hai bên cự cãi nhau, giữa bị cáo Q và Thịnh, có thấy bên phía bị hại chọi chai Ba và bị cáo có đánh nhau với phía bị hại, còn cụ thể ra sao thì không rõ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm c, d Khoản 2 Điều 136, Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q (Cu Cùi) 07 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích” và từ 07 đến 08 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản” tổng hợp hình phạt cả hai tội từ 14 đến 15 năm tù.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T (Bé) từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng : Đề nghị áp dụng các Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và các Điều 604, 609 Bộ luật dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q thừa nhận vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 11/11/2016, khi đi chơi cùng bạn gái là Lưu Hiền Th về đến nhà số 191, Huỳnh Thúc Kháng, phường A Ngh dùng xe nói chuyện với Thảo, lúc này có anh Trần Hữu Thịnh vừa uống Ba cùng với anh Trần Trương Đại L và một số người khác gần đó, khi anh Thịnh lấy xe mô tô chạy về ngang qua chỗ Q, có nhìn Q, thì Q thách thức anh Thịnh đánh nhau. Khi thấy anh Thịnh quay lại nói chuyện với anh L bị cáo đã lấy cây dao loại dao gọt trái cây dài khoảng 15cm chạy đến chỗ anh L, dùng tay phải cầm dao đứng đối diện đâm trúng vào bắp tay tay trái của anh L làm gãy dao, lúc này anh Thịnh và L dùng võ chài Ba ném lại, bị cáo Q tiếp tục dùng xe chở Thảo về nhà và lấy một cây dao yếm dài khoảng 50cm quay lại, nhưng anh Thịnh đã về, còn anh L được đưa đi cấp cứu, lúc này bị cáo thấy các anh Võ T H, Võ T Th và Võ T Tâm là những người gần nhà anh L đang đứng nói chuyện, Q tưởng các anh H, Th, Tâm cùng nhóm với anh Thịnh, nên tiếp tục cầm dao yếm rượt chém, anh Tâm chạy thoát, riêng anh H khi chạy bị té nằm ngửa đã bị Q chém từ trên xuống trúng tay phải, ngực, mặt, vai phải và hông phải. Anh Th cầm cây gỗ đánh lại Q để giải vây cho anh H thì bị Q chém trúng tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/TgT, ngày 10/01/2017, kết luận bị hại anh Võ T Th bị vết thương phần mềm mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt gân cơ, đứt thần kinh trụ, gãy xương trụ phức tạp. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, xương đang cal, tổn thương dây thần kinh trụ phải, hạn chế vận động gấp cổ tay phải và gấp, duỗi ngón III, IV, V bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (Hai mươi phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT, ngày 10/01/2017, kết luận bị hại anh Võ T H bị đa vết thương vùng mặt – vai – ngực – hông – cẳng tay phải, ngón tay. Gãy gãy xương trụ phải, đứt gân duỗi phải đã được điều trị nắn chỉnh xương, khâu vết thương, khâu gân, thuốc kháng sinh, kháng viêm, giảm đau, chăm sóc vết thương. Hiện tại các vết thương phần mềm đã lành sẹo; vết thương vùng cẳng tay phải đã lành, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ; mất duỗi ngón I tay phải; Gãy 1/3 dưới xương trụ phải chưa cal xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT, ngày 10/01/2017, kết luận bị hại anh Trần Trương Đại L bị vết thương phần mềm 1/3 trên sau cánh tay trái đã lành, sẹo không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (Ba phần trăm).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, kết luận giám định pháp y, cùng với những chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra và đã được thẩm tra lại tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q chỉ vì anh Thịnh nhìn bị cáo, mà bị cáo đã thách thức đánh nhau và đã dùng các loại dao loại 15cm và dao yếm 50cm gây thương tích cho các bị hại Võ T H, Võ T Th và Trần Trương Đại L với các tỷ lệ thương tật anh H 26%, anh Th 20% và anh L 03%, là thuộc trường hợp phạm tội với các tình tiết định khung tăng nặng như dùng hung khí nguy hiểm; gây cố tật nhẹ cho nạn nhân; phạm tội đối với nhiều người và phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự và được hướng dẫn mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn gì trước, chỉ vì thấy anh Thịnh nhìn bị cáo, bị cáo đã thách thức đánh nhau và dùng dao tấn công anh L bạn anh Thịnh, khi dao bị gãy, tiếp tục về nhà lấy dao khác quay lại tiếp tục chém những người cùng xóm nhà anh L là anh H, anh Th với thái độ rất hung hãn, côn đồ. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào, như bị cáo có thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi phạm tội trên, trong quá trình trốn truy nã, các bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q và Nguyễn Tuấn T để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, vào khoảng 16 giờ, ngày 28/12/2016 và 17 giờ, ngày 30/12/2016. T điều khiển xe mô tô Bền số 61C1-576.68 loại xe Yamaha Sirius chở Q đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn quận N K, TP Cần Thơ để giật tài sản. Vụ thứ nhất T điều khiển xe chở Q, Q đã giật của chị Nguyễn Ngọc T sợi dây chuyền vàng, khi chị T đang điều khiển xe trên đường đoạn Võ Thị Sáu, phường A H, quận N K, các bị cáo đã bán được 8.700.000 đồng; Vụ thứ hai giật của chị Trần T Th sợi dây chuyền khi chị đang dẫn cháu đi bộ đoạn đường ở hẻm 67, đường Hùng Vương, phường T B, quận N K, TP Cần Thơ, các bị cáo đã bán tài sản cướp giật được với số tiền 9.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Q và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng là dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Q đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội lần này thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nên còn phải bị thêm tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo tuy tuổi đời còn trẻ, có khả năng lao động, nhưng lười lao động chỉ muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để kiếm tiền thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất liều lĩnh, ngang nhiên giật tài sản của các bị hại trên đường. Đối với bị cáo Q phạm tội khi đang trốn truy nã về hành vi phạm tội cố ý gây thương tích trước đó.

Về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, thì khi đi giật tài sản các bị cáo Q và T cùng nhau thống nhất thực hiện, bị cáo T là người điều khiển xe, bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản của các bị hại, vai trò của các bị cáo tương đương nhau. Tuy nhiên bị cáo Q là người đề xuất rủ bị cáo T thực hiện, bị cáo Q phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng, do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo Q phải cao hơn bị cáo T.

Tuy nhiên khi quyết định hành phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo T còn có thêm tình tiết giảm nhẹ đã cùng gia đình nộp 13.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q đồng ý bồi thường cho bị hại Võ T H số tiền 22.500.000 đồng .

Công nhận bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q đồng ý bồi thường cho bị hại Võ T Th số tiền 25.000.000 đồng .

Ghi nhận việc bị hại Trần Trương Đại L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q bồi thường thương tích.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q và Nguyễn Tuấn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Ngọc T số tiền 15.000.000 đồng (Mỗi bị cáo phải bồi thường 7.500.000 đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q và Nguyễn Tuấn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Trần T Th số tiền 11.000.000 đồng (Mỗi bị cáo phải bồi thường 5.500.000 đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành B và Nguyễn T Nh 01 xe mô tô Nhn hiệu Yamaha, số loại: Sirius màu đen- bạc, Bền số 61C1-576.68, số máy: E3T6E002697; số khung: 1710FY002346. Xe đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011759, Bền số 61C1 – 576.68, mang tên Bùi Thế Hùng, do chưa chứng minh được ông B và Nh Bết T mượn xe dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q CMND không rõ số mang tên Nguyễn Hoàng Việt Q, Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/7/2009; Giấy phép lái xe hạng A1 số AM760175 mang tên Nguyễn Hoàng Việt Q và Điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 màu vàng, imei: 359752072072914; Điện thoại di động Connspeed M11 màu đen đỏ bạc, imei: 351834040203306, bẻ nắp lưng, sim số 0903244624, do chưa chứng minh dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn T điện thoại di động Iphone 6 màu trắng hồng, model: A1700. Máy đã qua sử dụng, do chưa chứng minh dùng vào việc phạm tội.

- Đối với các tài sản dùng vào việc phạm tội và các vật không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy gồm : Mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng Demen, 03 sọc xanh – trắng – đỏ; Áo gió thun len, dài tay kiểu trái tim, không bầu, sọc ngang, có 01 sọc đen – trắng – xám; Áo tay dài màu xanh đậm, trước áo có 02 túi; Quần Jean màu xanh đậm, phía trước có nhiều đốm trắng, bị rách; Quần sort ngắn màu xám, loại kaki; Quần sort ngắn màu tối, loại kaki; Quần sort jean ngắn, màu xanh nhạt, phía trước có nhiều đốm trắng bị rách; khẩu trang bằng vải, sọc caro nhiều màu; cán dao bằng gỗ màu nâu dài 10cm.

Về án phí dân sự, hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội khóa 14, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hoàng Việt Q** phạm tội: “ **Cố ý gây thương tích**” và “**Cướp giật tài sản**”. Bị cáo **Nguyễn Tuấn T** phạm tội: “**Cướp giật tài sản**”.

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 104; Điểm c,d Khoản 2 Điều 136, Điều 41; Điều 42; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 604, 608, 609 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 688; Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội khóa 14, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Việt Q (Cu Cùi) 07 (Bảy) năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích” và 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q phải chấp hành 14 (Mười bốn) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/01/2017.

Áp dụng:

- Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điều 41; Điều 42; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 688; Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội khóa 14, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn T (Bé) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 12/01/2017.

Về trách nhiệm dân sự :

-Công nhận bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q đồng ý bồi thường cho bị hại Võ T H số tiền **22.500.000** đồng (Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng).

-Công nhận bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q đồng ý bồi thường cho bị hại Võ T Th số tiền **25.000.000** đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

-Ghi nhận việc bị hại Trần Trương Đại L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q bồi thường thương tích.

-Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q và Nguyễn Tuấn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Ngọc T số tiền **15.000.000** đồng (Mười lăm triệu đồng) (Mỗi bị cáo phải bồi thường **7.500.000** đồng).

-Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q và Nguyễn Tuấn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Trần T Th số tiền **11.000.000** đồng (Mười một triệu đồng) (Mỗi bị cáo phải bồi thường **5.500.000** đồng).

- Số tiền **13.000.000** đồng (Mười ba triệu đồng) mà gia đình bị cáo Nguyễn Tuấn T đã nộp để khắc phục hậu quả, theo Bên lai thu tiền số AA/2011/002444, ngày 05/5/2017, do Nguyễn T Nhân đứng tên nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N K, TP Cần Thơ sẽ được chi trả bồi thường cho các bị hại Nguyễn Ngọc T và Trần T Th.

Kể từ khi các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, mà các bị cáo chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng :

-Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành B và Nguyễn T Nh 01 xe mô tô Nhn hiệu Yamaha, số loại: Sirius màu đen- bạc, Bền số 61C1-576.68, số máy: E3T6E002697; số khung: 1710FY002346. Xe đã qua sử dụng và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011759, Bền số 61C1 – 576.68, mang tên Bùi Thế Hùng,

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q CMND không rõ số mang tên Nguyễn Hoàng Việt Q, Công an thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/7/2009; Giấy phép lái xe hạng A1 số AM760175 mang tên Nguyễn Hoàng Việt Q và Điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 màu vàng, imei: 359752072072914; Điện thoại di động Connspeed M11 màu đen đỏ bạc, imei: 351834040203306, bể nắp lưng, sim số 0903244624,

- Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn T điện thoại di động Iphone 6 màu trắng hồng, model: A1700. Máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy : Mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng Demen, 03 sọc xanh – trắng – đỏ; Áo gió thun len, dài tay kiểu trái tim, không bầu, sọc ngang, có 01 sọc đen – trắng -xám; Áo tay dài màu xanh đậm, trước áo có 02 túi; Quần Jean màu xanh đậm, phía trước có nhiều đốm trắng, bị rách; Quần sort ngắn màu xám, loại kaki; Quần sort ngắn màu tối, loại kaki; Quần sort jean ngắn, màu xanh nhạt, phía trước có nhiều đốm trắng bị rách; khẩu trang bằng vải, sọc caro nhiều màu; cán dao bằng gỗ màu nâu dài 10cm.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q và Nguyễn Tuấn T phải nộp **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm :

-Bị cáo Nguyễn Hoàng Việt Q phải nộp : **3.025.000** đồng (Ba triệu, không trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

-Bị cáo Nguyễn Tuấn T phải nộp : **650.000** đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Q. N K;
- Chi Cục THA Q. N K;
- Công an Q. N K;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Xuân Ánh